

Như Thanh, ngày 24 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị T - Sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Bái Đ 1, xã Phụng N, huyện Như T, tỉnh Thanh Hoá.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H
- Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 4, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Bi đơn: Anh Trương Văn N - Sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn Bái Đ 1, xã Phụng N, huyện Như T, tỉnh Thanh Hoá

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, khoản 5; điểm a, b khoản 6 điều 27, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thị T và anh Trương Văn N.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Quách Thị T và anh Trương Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.
- **Về con chung:** Chị Quách Thị T và anh Trương Văn N thống nhất vợ chồng có 01 con chung là: Trương Thị D - Sinh ngày 16/8/2010.

Hiện nay cháu D phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ và đang ở với anh N. Khi ly hôn chị T và anh N thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Trương Thị D cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh N 1.000.000đ/ 01 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2021 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ chung:** Chị T và anh N thỏa thuận thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Quách Thị T và anh Trương Văn N là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí cho chị T và anh N.

Trở lời hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã Xuân Khang;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Lê Văn Quân

